

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG ANA
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18 /2022/HNGĐ-ST

Ngày: 04/8/2022

“V/v tranh chấp hôn nhân và gia
đình”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG ANA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trần Đôn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Thế Chiến.

2. Ông Nguyễn Xuân Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Lợi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Ana.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Ngọc Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 61/2022/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2022 về “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2022/QĐXX-ST ngày 01 tháng 7 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 21/2022/QĐST – HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị H’ K, sinh năm: 1988. Có mặt

Địa chỉ: Buôn S, xã EB, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

2. Bị đơn: Anh Y- E , sinh năm: 1987. Vắng mặt.

Địa chỉ: Buôn MB, xã EB, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 15/3/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án chị H’ K trình bày:

Chị H’ K kết hôn với anh Y – E vào năm 2007 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã EB, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Sau khi kết hôn vợ chồng chị H’ K và anh Y – E sống với nhau hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, không hòa hợp trong cuộc sống, sự việc cãi vã xảy ra

nhiều lần làm cho mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Anh Y- E có hành vi đánh vợ và đập phá đồ đạc trong nhà. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2019 đến nay. Nhận thấy không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H' K yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị H' K ly hôn với anh Y - E.

Về con chung: Chị H' K và anh Y – E có 02 con chung là cháu Y S, sinh ngày 04/9/2006 và cháu Y P, sinh ngày 16/7/2007. Khi ly hôn chị H' K có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Y P cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Giao cháu Y S cho anh Y- E trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị H' K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị H' K và anh Y – E không nợ ai và không ai nợ anh chị nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện K đã nhiều lần tới nhà để làm việc với anh Y – E, tuy nhiên anh Y – E không có mặt ở nhà nên Tòa án nhân dân huyện K đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng cho anh Y – E theo quy định của pháp luật. Anh Y – E không lên Tòa án làm việc nên không tiến hành lấy lời khai được.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa cũng như việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ của những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, về thời hạn chuẩn bị xét xử, quyết định đưa vụ án ra xét xử, gửi thông báo thụ lý vụ án đúng theo quy định tại các Điều 28; 35; 39; 68; 97; 196; 203; 220 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70; 71 Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70; 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của chị H' K. Cho chị H' K được ly hôn với anh Y - E.

Về con chung: Giao con chung là cháu Y P cho chị H' K được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, giao con chung là cháu Y S cho anh Y – E trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập xem xét.

Về tài sản chung: Chị H' K không yêu cầu Tòa án giải quyết..

Về nợ chung: Chị H' K và anh Y – E không nợ ai và không ai nợ anh chị nên

không giải quyết.

Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, chị H' K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Chị H' K có đơn khởi kiện xin ly hôn với anh Y - E. Đây là quan hệ tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Bị đơn anh Y - E hiện đang trú tại: buôn MB, xã EB, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn lên Tòa án làm việc theo đúng quy định pháp luật được quy định tại Điều 177, Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa lần thứ 2 anh Y - E vẫn vắng mặt không có lý do, vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về các yêu cầu của đương sự:

Chị H' K kết hôn với anh Y – E vào năm 2007 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã EB, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Sau khi kết hôn vợ chồng chị H' K và anh Y – E sống với nhau hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, không hòa hợp trong cuộc sống, sự việc cãi vã xảy ra nhiều lần làm cho mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2019 đến nay.

Quá trình xác minh tình trạng hôn nhân tại chính quyền địa phương nơi chị H' K và anh Y – E sinh sống cho biết: Sau khi kết hôn với nhau thì quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân bất đồng quan điểm sống, anh Y - E hay đập phá đồ đạc trong nhà nên chính quyền địa phương có tham gia giải quyết, hiện nay anh Y – E đã về nhà mẹ đẻ sinh sống từ năm 2020 đến nay. Xét thấy, mâu thuẫn hôn nhân giữa chị H' K và anh Y – E đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó căn cứ vào Điều 51; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị H' K được ly hôn với anh Y - E.

Về con chung: Chị H' K và anh Y – E có 02 con chung là cháu Y S, sinh ngày 04/9/2006 và cháu Y P, sinh ngày 16/7/2007. Xét thấy, kể từ khi chị H' K và anh Y – E ly thân từ năm 2019 thì chị H' K là người trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con chung là cháu Y P cho tới nay. Anh Y – E là người trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con chung là cháu Y S cho tới nay.

Xét điều kiện kinh tế hiện nay của các đương sự đủ để trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung cho đến khi đủ 18 tuổi, căn cứ vào Điều 81, 82, 83 Luật hôn

nhân và gia đình. Hội đồng xét xử thấy rằng cần giao con chung là cháu Y P cho chị H' K được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục, giao con chung là cháu Y S cho anh Y - E trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục là phù hợp. Như vậy đảm bảo quyền lợi cho người cha, người mẹ về quyền nuôi dưỡng con chung, đảm bảo quyền lợi cho các cháu về điều kiện kinh tế cùng điều kiện tâm lý cho sự phát triển về tinh thần và thể chất của các cháu.

Chị H' K không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập xem xét.

Chị H' K và anh Y - E có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và công nợ: Chị H' K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí: Chị H' K phải chịu án phí **ly hôn** sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 177, Điều 179; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị H' K.

- Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị H' K và anh Y - E

- Về con chung: Giao con chung là cháu Y P, sinh ngày 04/9/2006 cho chị H' K được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, giao con chung là cháu Y S, sinh ngày 16/7/2007 cho anh Y - E trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Chị H' K không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập xem xét.

Chị H' K và anh Y - E có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị H' K phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000^d (Ba trăm ngàn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai số 0007481 ngày 18/03/2022.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời

hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo thủ tục hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS huyện, VKS tỉnh;
- Chi cục THADS K;
- Các đương sự;
- UBND xã EB
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Trần Đôn